

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Mạnh Tùng

- Ông Bùi Trọng Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hồng Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Quách Xuân Đ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Xuân T và bà Trịnh Thị T (đã chết). Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 10/HSST ngày 29/8/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 9 (chín) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân, hiện đã chấp hành xong và được xóa án tích. *Bị cáo Quách Xuân Đ hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số số 07/LC-CQĐT ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y. (có mặt)*

2. Người bị hại:

2.1. Bà Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1959 – Có mặt.

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

3.1. Anh Bùi Thế N, sinh năm: 1959 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

3.2. Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1968 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện M, TP Hà Nội

4. Người làm chứng:

4.1. Chị Trương Thị T, sinh năm 1986 – Có mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/11/2018 Quách Xuân Đ đi chăn vịt tại cánh đồng xóm L, xã N thì quan sát thấy có 01 con trâu cái màu đen được cộc ăn tại bãi đất hoang tại xóm D cách nơi Đ đứng khoảng 100m. Đ nhận ra đây là trâu của bà Nguyễn Thị L, quan sát xung quanh không có người Đ đi đến gần lấy 02 hòn đá sau đó kê dây thừng lên đập đứt rồi ra. Sau khi dây thừng đứt, Đ đuổi trâu qua cánh đồng đến vườn phượng thuộc xóm Yên Mô, xã Yên Quang, huyện Nho Quan buộc dây thừng vào một gốc phượng sau đó gọi điện cho anh Bùi Thế N nói rằng có trâu muốn bán. Nghe Đ nói có trâu muốn bán anh N đồng ý và hẹn đến xem trâu, đến 13h cùng ngày anh N đến nơi xem và thỏa thuận giá cả đồng thời hỏi về nguồn gốc của trâu thì Đ nói mới mua được con trâu tại xã Đ, sau đó thỏa thuận bán trâu cho anh N với giá 22.500.000đ, lúc này anh N đổi ý không mua trâu và gọi điện cho anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1968 tại thôn V, xã H, huyện M, TP Hà Nội nói nếu mua trâu thì đến N sẽ chỉ chỗ bán, lúc này T đang đi mua trâu tại huyện L nên nghe nói đã theo chỉ dẫn đến và biết con trâu trên của Quách Xuân Đ đang muốn bán với giá 22.500.000đ nên đồng ý mua và đưa tiền cho N, sau khi mua được trâu T dắt trâu lên xe tải chở về nhà còn N đưa tiền cho Đ. Đến khoảng 17h30 cùng ngày Đ lừa vịt về nhà và kể sự việc cho vợ là Trương Thị T nghe, chị T đã yêu cầu Đ đưa toàn bộ số tiền sau đó đi chuộc trâu về trả lại cho bà Nguyễn Thị L, còn Quách Xuân Đ sau đó ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 con trâu cái màu đen nặng 520kg có giá trị là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-YT ngày 01/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Quách Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s, khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Xuân Đ từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 Sapphire màu vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11h30 ngày 13/11/2018 trong quá trình đi chăn vịt tại khu vực cánh đồng xóm L giáp danh với xóm D. Quách Xuân Đ phát hiện thấy 01 con trâu cái màu đen của bà Nguyễn Thị L được cọc tại bãi đất hoang thuộc xóm D nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, sau khi quan sát xung quanh không có ai Đ lén lút tiến đến nơi buộc trâu dùng hai hòn đá kê chặt đứt thừng trâu buộc cọc rồi đuổi trâu qua cánh đồng đến xóm Yên Mô, Nho Quan, Ninh Bình, tại đây Đ gọi điện cho anh Bùi Thế N bảo với N là có trâu để bán, khi N đến xem trâu và thỏa thuận giá cả với Đ là 22.500.000đ, nhưng sau

đó anh N đổi ý không mua nên gọi điện cho anh Nguyễn Hoàng T, anh T đến xem trâu và đồng ý mua trâu với giá tiền 22.500.000đ. Đến 17h30 cùng ngày Đ về nhà nói sự việc với vợ là chị Trương Thị T thì chị T yêu cầu Đ đưa toàn bộ số tiền đi chuộc trâu về trả cho bà L còn Đ sau đó đi đầu thú.

Với những hành vi nêu trên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Quách Xuân Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra, bản thân là người dân tộc; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy chưa cần thiết buộc bị cáo sống cách ly xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nghiệp thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà L đã nhận lại được tài sản (là con trâu) bị chiếm đoạt, nay bà L yêu cầu Quách Xuân Đ bồi thường thêm số tiền 3.000.000đồng là tiền chi phí để nhờ người tìm trâu, tại phiên tòa, giữa bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại (bà L) số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí nhờ người tìm hộ trâu, xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa chấp thuận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại vật chứng của vụ án là 01 con trâu cái màu đen cho bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 6300 Sapphire màu vàng bị cáo Đ dùng để liên lạc bán trâu, xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại xung quỹ nhà nước, đối với sim điện thoại số 0348.953.982 không còn giá trị sử dụng vì vậy tịch thu xuất hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại điều 135 và 136 BLTTHS, bị cáo, người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Bùi Thế N, anh Nguyễn Hoàng T, ngay tình không biết tài sản (là con trâu) do bị cáo chiếm đoạt mà có vì vậy hai anh không có lỗi nên không xem xét trách nhiệm hình sự là thỏa đáng.

[10] Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Quách Xuân Đ 18(mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bị cáo Quách Xuân Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án chưa thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia Sapphire màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0348.953.982.

(Các đồ vật nêu trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2019 giữa Chi cục thi hành án huyện Y và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2, điều 135, khoản 2 điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Quách Xuân Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin được xét xử phúc thẩm; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn 15 ngày này được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hay từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THAHS - DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Ngọc Lương
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

